| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN LẠC**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 84/2023/HSST
Ngày 16 tháng 11 năm 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LAC, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Bùi Văn Tám.

***Thư ký phiên toà***: Bà Cao Thị Hải Yến là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà***: Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 81/2023/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 10/10/1987; sinh trú quán: Tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim N và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Nguyễn Văn L và có 04 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, Nguyễn Thị T được bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của T) giao lại cho ki ốt của bà H thuê của Ban quản lý chợ L thuộc tổ dân phố T, xã T (cũ) nay là thị trấn T trước đó để kinh doanh. Sau khi nhận lại ki ốt của bà H, T tiếp tục sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của bà H để thuê ki ốt của Ban quản lý chợ L bán hàng. Mặt hàng chủ yếu T bán từ khi tiếp cận ki ốt của bà H cho đến nay là các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất tẩy rửa cùng các loại mặt hàng khác. Trong thời gian bán hàng tại chợ L, T chủ yếu là nhập các mặt hàng của các Công ty giao bán để bán. Đến khoảng tháng 8 năm 2021, có một người đàn ông

khoảng 30 tuổi T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể điều khiển xe mô tô đến quán của T để tiếp thị mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO và MIWON giả. Khi người đàn ông vào quán gặp T, thì sau xe mô tô của người đàn ông này đã có mì chính giả như trên. Khi trao đổi, người đàn ông này đã cho T biết mì chính ông ý đem theo là hàng giả, giá rẻ dễ bán nên T đã đồng ý nhập hàng của người đàn ông này để bán cho khách. Với mục đích để đa dạng về hàng hóa, dễ bán kiếm lời. T đã nhập của người đàn ông trên các loại mì chính của các hãng có khối lượng khác nhau.

Cụ thể: T nhập loại mì chính có nhãn hiệu "*AJI-NO-MOTO*" "Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT" khối lượng 140g/gói với giá 9.000đ/gói bán ra thị trường với giá 10.000đ/gói; loại mì chính có nhãn ghi "*AJI-NO-MOTO*" "Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT" và mì chính có nhãn ghi "*AJI-NO-MOTO*" "TIN YÊU VỮNG VÀNG GỬI NGÀN TRI ÂN" có khối lượng 400g với giá 23.000đ/gói bán ra thị trường với giá 25.000đ/gói; loại mì chính có ghi nhãn "AJI-NO-MOTO" "Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT" có khối lượng 01 kg với giá 48.000đ/gói bán ra thị trường với giá 50.000đ/gói và mì chính có nhãn ghi "Miwon" "THƯƠNG HIỆU BỘT NGỌT HÀN QUỐC" có khối lượng 02 kg với giá 97.000đ/gói, bán ra thị trường với giá 100.000đ/gói. Toàn bộ số mì chính giả trên, T mua của người đàn ông đem đến đều không có hóa đơn, giấy tờ gì. Đến ngày 20/12/2022, tổ công tác Công an huyện Yên Lạc phối hợp với Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Công an thị trấn T và tổ quản lý chợ L kiểm tra ki ốt bán hàng của T thì phát hiện T có hành vi buôn bán mì chính giả nên đã lập biên bản và thu giữ 19 (Mười chín) gói mì chính các loại, trong đó có 16 gói mì chính là hàng giả gồm: 01 (Một) gói mì chính có nhãn hiệu "AJI-NO-MOTO" "*Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT*" loại khối lượng 140g; 04 (Bốn) gói mì chính *(Bột ngọt)* có nhãn hiệu "AJI-NO-MOTO" *"Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT"* loại khối lượng 400g; 03 (Ba) gói mì chính *(Bột ngọt)* có nhãn hiệu "AJI-NO-MOTO" "*TIN YÊU VỮNG VÀNG GỬI NGÀN TRI ÂN"* loại khối lượng 400g được niêm phong ký hiệu M1; 09 (Chín) gói mì chính (Bột ngọt) có nhãn hiệu "AJI-NO-MOTO" "Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT" loại khối lượng 1kg và 02 (Hai) gói mì chính (Bột ngọt) có nhãn hiệu "Miwon" "THƯƠNG HIỆU BỘT NGỌT HÀN QUỐC" loại khối lượng loại 2kg được niêm phong ký hiệu M2; 15 (Mười năm) gói mì chính (Bột ngọt) có nhãn hiệu "AJI-NO-MOTO" là hàng thật không có hóa đơn chứng từ được niêm phong ký hiệu M3 và 33 (Ba mươi ba) chai nước tương đậu nành nhãn hiệu "Cholimex FOOD", 19 (Mười chín) chai Lẩu thái có nhãn hiệu "Cholimex FOOD", 05 (Năm) chai tương cà nhãn hiệu "Nam Dương", 10 (Mười) chai tương ớt nhãn hiệu Nam Dương; 03 (Ba) hộp muối nhãn hiệu "SONGCHIFOOD" đều hết hạn sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 9213/KL - KTHS ngày 12/01/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

*"- 01 (Một) thùng giấy (ký hiệu M1) gồm:*

*+ 01 (Một) gói ghi mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT loại 140 g/gói gửi giám định là hàng giả, không cùng loại với gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT loại 140 g/gói do Công ty AJINOMOTO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.*

*+ 04 (Bốn) gói ghi mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT loại 400 g/gói gửi giám định đều là hàng giả, đều không cùng loại với gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT loại 400 g/gói do Công ty AJINOMOTO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.*

*+ 03 (Ba) gói ghi mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ TIN YÊU VỮNG VÀNG GỬI NGÀN TRI ÂN loại 400 g/gói do không có mẫu so sánh tương ứng nên không tiến hành giám định.*

*- 01 (Một) thùng giấy (ký hiệu M2) gồm:*

*+09 (Chín) gói ghi mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT loại 1 kg/gói gửi giám định đều là hàng giả, đều không cùng loại với gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT loại 1 kg/gói do Công ty AJINOMOTO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.*

*+ 02 (Hai) gói ghi mì chính nhãn hiệu MIWON loại 2 kg/gói gửi giám định đều là hàng giả, đều không cùng loại với gói mì chính nhãn hiệu MIWON loại 2 kg/gói do Công ty TNHH DAESANG Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.*

*- 01 (Một) thùng giấy (ký hiệu M3) gồm: 15 (Mười lăm) gói ghi mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ QUÝ MÃO SANG TRANG KHAI XUÂN VIÊN MÃN loại 400 g/gói gửi giám định đều là hàng thật, đều cùng loại với gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ QUÝ MÃO SANG TRANG KHAI XUÂN VIÊN MÃN loại 400 g/gói do Công ty AJINOMOTO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.*

*Tinh thể màu trắng trong các mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) gửi giám định đều có hàm lượng kim loại nặng Asen (As), Thủy ngân (Hg), Cadimi (Cd), Chì (Pb) đạt tiêu chuẩn cho phép về hàm lượng kim loại nặng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (QCVN 8-2:2011/BYT).*

*Tinh thể màu trắng trong các mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) gửi giám định đều là Mononatri glutamat (mì chính). Mononatri glutamat nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm thuộc Thông tư số 05/2018/TT-BYT.*

**Thông tư số 05/2018/TT-BYT: "Thông tư ban hành danh mục thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói,*

*chứa đựng thực phẩm được xác định mã số hàng hóa theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam".*

Tại Kết luận giám định số: 2188/KL - KTHS ngày 17/4/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

"*Tất cả các mẫu gửi giám định đều đã quá hạn sử dụng nên không đủ yếu tố để giám định".*

Tại bản kết luận định giá số: 04/KL – HĐĐGTS ngày 14/04/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Yên Lạc, kết luận:

*"Trị giá tài sản 16 (Mười sáu) gói bột ngọt (Mì chính) là 978.000đ (Chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng).*

Vật chứng của vụ án:

Mẫu vật còn lại sau giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 18/01/2023 mẫu M1 và M2, mẫu M3 và mẫu hoàn lại sau giám định ngày 19/4/2023.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của bị cáo và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 79/CT - VKSYL ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội: *"Buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cở sở để xác định, bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội *"Buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm"*.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm. Thời hạn thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt Nguyễn Thị T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan

đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và cũng không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và xin được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc và của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật nên không có kiến nghị khắc phục gì.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các vật chứng đã thu được tại hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 20/12/2022, tổ công tác Công an huyện Yên Lạc kiểm tra cơ sở kinh doanh tạp hóa của Nguyễn Thị T tại chợ L thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y đã phát hiện T bày bán 16 (Mười sáu) gói mì chính (Bột ngọt) các loại, trong đó có 01 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ Bột ngọt Nhật Bản duy nhất loại 140g/gói, 04 gói loại 400g/gói, 09 gói loại 01kg/gói và 02 gói mì chính nhãn hiệu MIWON loại 02kg/gói tất cả đều là hàng giả. Trị giá hàng giả là 978.000đ (Chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Với hành vi trên của Nguyễn Thị T đã có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo đã phạm vào tội: *"Buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

*"1. Người nào sản xuất,buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm".*

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; xâm phạm đến quản lý thị trường của Nhà nước; xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng; gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Ở vụ án này, do hám lời nên bị cáo đã cố ý nhập mì chính giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm để bán ra thị trường cho người tiêu dùng. Do vậy, cần xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng dăn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự nhưng hành vi của bị cáo trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng. Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra, bố bị cáo là ông Nguyễn Kim N là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, số lượng hàng giả bán ít, chưa có hậu quả xảy ra nên xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài việc buôn bán hàng giả, T còn trưng bày bán các sản phẩm như nước tương đậu nành, tương cà, tương ớt, muối, nước lẩu thái đã hết hạn sử dụng nên ngày Công an huyện Yên Lạc đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T số tiền 300.000đ.

Đối với người đàn ông giao mì chính giả cho T, do T không biết lai lịch địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy, hành vi nhập hàng giả về bán cho người tiêu dùng của bị cáo là lỗi cố ý nên ngoài hình phạt chính Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với phần mẫu vật ký hiệu M1 và M2 và mẫu vật hoàn lại sau giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định các ngày 18/01/2023 và ngày 19/4/2023 do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho T phần mẫu vật ký hiệu M3.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên./.*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Thị T phạm tội *"Buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm"*.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ký hiệu M1 và M2 và mẫu vật hoàn lại sau giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định các ngày 18/01/2023 và ngày 19/4/2023.Trả lại cho Nguyễn Thị T phần mẫu vật ký hiệu M3.

*(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cánh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc ngày 19/10/2023).*

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí. Bị cáo Nguyễn

Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Cơ quan CSĐT - CA huyện Yên Lạc;
- Cơ quan THA. HS huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND thị trấn T nơi bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Hạnh**